TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Quy
2. Ông Dương Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 2 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Kim M, sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Số 23/4, ấp Tân Hòa, xã Tân Hòa, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.
2. Bị đơn: Anh Lục Tắc Síu, sinh năm: 1984.
HKTT: Số 06A, phố 2, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Đ,tỉnh Đồng Nai.
(Chị M và anh Síu đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2019, bản khai, biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Đào Thị Kim M trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Síu tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/5/2008. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách không còn hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài không thể hòa giải nên chị và anh Síu đã sống ly thân từ tháng 12/2017. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Síu.

Về con chung: Chị và anh Síu có 02 con chung là Lục Mỹ Lừng, sinh ngày 03/02/2008 và Lục Anh Kiệt, sinh ngày 20/4/2011. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng chị do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Síu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị do có con nhỏ, ở xa, điều kiện đi lại gặp nhiều khó khăn.

- Đối với bị đơn anh Lục Tắc Síu:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Síu đều vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị M.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc sống vợ chồng chị M và anh Síu đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, khả năng đoàn tụ không có và đã sống ly thân, nên yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Lục Tắc Síu.

Về con chung: Con chung đang sống cùng chị M, được chăm sóc tốt, có nguyện vọng ở cùng với mẹ, chị M có việc làm ổn định, anh Síu không đến Tòa án làm việc để có ý kiến về việc nuôi con, đề nghị giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị Kim M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đào Thị Kim M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lục Tắc Síu đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lục Tắc Síu cư trú tại số 06A, phố 2, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Đ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Đào Thị Kim M khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Đào Thị Kim M và anh Lục Tắc Síu đăng ký kết hôn năm 2008 nên theo Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Kim M và anh Lục Tắc Síu tự nguyện kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/5/2008 nên được công nhận hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M: Chị M xin ly hôn với lý do vợ chồng mâu thuẫn trong quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 và hiện nay chị không còn tình cảm với anh Lục Tắc Síu. Qua xác M tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh Síu đã xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn do anh Síu không muốn vợ chồng đoàn tụ, giữa chị M và anh Síu đã chấm dứt đời sống chung của vợ chồng. Xét thấy, Điều của 18 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định "Vợ chồng chung thuỷ, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững". Tuy nhiên, chị M và anh Síu không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng, nên có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng chị M và anh Síu thật sự mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ. Tòa án đã nhiều lần mời anh Síu để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Síu không đến, điều đó cho thấy anh Síu không còn mong muốn hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, chị M xin ly hôn với anh Síu là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 89, 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên chấp nhận.

Về con chung: Chị M và anh Lục Tắc Síu có 02 con chung tên là Lục Mỹ Lừng, sinh ngày 03/02/2008 và Lục Anh Kiệt, sinh ngày 20/4/2011, hiện đang do chị M nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Lừng và cháu Kiệt có nguyện vọng được ở với mẹ, được chị M chăm sóc tốt, hai cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, có hạnh kiểm tốt. Chị M có công việc và thu nhập ổn định. Anh Lục Tắc Síu không đến Tòa án làm việc để có ý kiến về việc nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Hội đồng xét xử giao cháu Lừng và cháu Kiệt cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 92, 93, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Lục Tắc Síu không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị M chưa yêu cầu.

Vì quyền lợi của con chung, anh Lục Tắc Síu có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Lục Tắc Síu, chị Đào Thị Kim M có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đào Thị Kim M phải chịu 300.000đ tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 89, 91, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Áp dụng các Điều 131 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Kim M. Chị Đào Thị Kim M được ly hôn với anh Lục Tắc Síu.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Lục Mỹ Lừng, sinh ngày 03/02/2008 và Lục Anh Kiệt, sinh ngày 20/4/2011 cho chị Đào Thị Kim M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Lục Tắc Síu không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lục Tắc Síu có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Đào Thị Kim M và anh Lục Tắc Síu có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Đào Thị Kim M phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0002873 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thành tiền án phí. Chị M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Kim M và anh Lục Tắc Síu được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Lợi;
- Lưu.

Phan Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phan Thanh Hà